



Hải Dương, ngày 28 tháng 9 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về Quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; chế độ đối với người sau cai nghiện ma túy và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 12 tháng 8 năm 2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên,

người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương tại Tờ trình số 2426/TTr-SLĐTBXH ngày 16/9/2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; người sau cai nghiện ma túy và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 27/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy định về các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Lao động-TBXH;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH, Báo Hải Dương;
- Trung tâm Công báo, tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VP, VHXXH.Lai (28)↓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Mạnh Hiền**

## QUY ĐỊNH

**Quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; chế độ đối với người sau cai nghiện ma túy; tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17 /2015/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật xử lý vi phạm hành chính; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; chế độ đối với người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện; tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo Luật phòng, chống ma túy.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; chế độ quản lý sau cai nghiện; cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Người chưa thành niên nghiện ma túy chữa trị cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm và người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng theo Luật phòng, chống ma túy.

4. Người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

5. Người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm Quản lý sau cai nghiện ma túy.

## **Chương II**

### **CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Các khoản chi phí cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe:

a) Khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ: Mức chi 70.000 đồng/người/lần.

b) Tiền thuốc cắt cơn (trừ trường hợp đã được điều trị cắt cơn tại tổ chức xã hội), giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội. Mức chi là 500.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

c) Tiền thuốc chữa bệnh thông thường; khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần. Mức chi là 30.000 đồng/người/tháng.

2. Tiền trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, học văn hóa: thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP. Mức chi 1.500.000 đồng/người/năm.

3. Tiền ăn: thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP. Mức chi 30.000 đồng/người/ngày.

4. Tiền mai táng phí: Học viên chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện bắt buộc mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ, cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm tổ chức mai táng. Mức mai táng phí là 5.400.000 đồng/người. Trường hợp cần trung cầu giám định pháp y để xác định nguyên nhân chết thì cơ sở cai nghiện bắt buộc thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định.

**Điều 4. Chế độ đối với người chưa thành niên chữa trị, cai nghiện bắt buộc trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện**

1. Tiền trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt chủ yếu, học văn hóa. Mức chi 1.300.000 đồng/người/năm.

2. Chi phí điều trị đối với người chưa thành niên bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo trong thời gian nằm viện mà không có thẻ bảo hiểm y tế được cơ sở cai nghiện hỗ trợ toàn bộ chi phí khám, chữa bệnh. Trường hợp người chưa thành niên có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám chữa bệnh theo quy định; phần chi phí không được quỹ bảo hiểm thanh toán thì cơ sở cai nghiện hỗ trợ.

3. Các nội dung chi khác: Thực hiện theo Điều 3 Quy định này.

**Điều 5. Chế độ đóng góp, miễn, giảm, hỗ trợ đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện**

1. Chế độ đóng góp: Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện phải đóng góp mức tiền ăn là 450.000 đồng/người/tháng.

2. Chế độ hỗ trợ: Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện được hỗ trợ các khoản sau:

- a) Tiền ăn là 450.000 đồng/người/tháng.
  - b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác: 500.000 đồng/người/lần.
  - c) Tiền thuốc chữa bệnh thông thường khác, mức chi 30.000 đồng/người/tháng.
  - d) Chi phí xét nghiệm tìm chất ma túy: 70.000 đồng/người/lần.
  - e) Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/lần.
  - f) Học văn hóa, học nghề (*nếu bản thân đối tượng có nhu cầu*), mức chi được áp dụng theo Quy định về mức chi cho dạy nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
  - g) Chi phí điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng/người/tháng.
  - h) Chi phí phục vụ, quản lý: 300.000 đồng/người/tháng.
3. Chế độ miễn, giảm:

a) Miễn đóng góp tiền ăn trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện đối với các trường hợp sau: người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người chưa thành niên; người thuộc diện bảo trợ xã hội, người bị bệnh AIDS.

b) Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện đối với người thuộc hộ cận nghèo.

#### **Điều 6. Chế độ đóng góp, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng**

1. Chế độ đóng góp: Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện gồm:

a) Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 70.000 đồng/người

b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 500.000đồng/người/lần chấp hành quyết định.

c) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

d) Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có) áp dụng theo Quy định về mức chi cho dạy nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

#### **2. Chế độ miễn, giảm**

a) Miễn đóng góp tiền ăn, tiền thuốc điều trị cắt cơn trong thời gian cai nghiện tập trung đối với các trường hợp: người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật.

b) Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn, tiền thuốc điều trị cắt con trong thời gian chấp hành quyết định đối với người thuộc hộ cận nghèo.

## **Điều 7. Chế độ đóng góp, hỗ trợ, miễn, giảm đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm**

### **1. Chế độ đóng góp**

Người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí sau:

a) Tiền ăn: mức 10.000 đồng/người/ngày

b) Tiền sinh hoạt văn thể: mức 100.000 đồng/người/năm.

2. Chế độ hỗ trợ: Người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm được hỗ trợ các khoản chi phí sau:

a) Tiền ăn mức 18.000 đồng/người/ngày;

b) Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân mức 400.000 đồng/người/năm;

c) Học nghề: Mức chi áp dụng theo Quy định về mức chi cho dạy nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương (*chỉ áp dụng cho đối tượng lần đầu, chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề*);

d) Chi phí điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng;

e) Đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV mức 300.000 đồng/người/năm.

f) Kinh phí chuyển đối tượng: người sau cai nghiện sau khi hoàn thành thời gian áp dụng quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được bàn giao về nơi cư trú. Kinh phí chuyển đối tượng và bàn giao được thanh toán theo thực tế nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/người.

### **3. Chế độ miễn giảm:**

a) Miễn đóng góp 100% tiền ăn, chi phí khám bệnh, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác trong thời gian chấp hành quyết định đối với các trường hợp: người thuộc diện hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người bị bệnh AIDS giai đoạn cuối, người không có nơi cư trú nhất định.

b) Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn, chi phí khám bệnh, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác trong thời gian chấp hành quyết định đối với người thuộc hộ cận nghèo.

## **Điều 8. Các chế độ khác**

Ngoài các chế độ nêu trên, các chế độ khác được áp dụng theo mức tối thiểu quy định tại Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 12/8/2010; Thông tư số 148/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 08/10/2014.

Đối với học viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 thì tiếp tục thực hiện phần thời gian còn lại theo quy định tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đã ban hành.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, có liên quan tổ chức hướng dẫn, triển khai, theo dõi, giám sát việc thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Mạnh Hiến**